



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3768 4495 | Fax: 024 3768 4490 | Website: [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn)

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020**



# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY</b> .....	3
1. Thông tin khái quát:.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	4
3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	5
4. Định hướng phát triển.....	6
5. Các rủi ro .....	7
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	13
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2. Tình hình tài chính tại Công ty.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty .....	18
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	18
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	21
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban kiểm toán nội bộ.....	23
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	24

**I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY**

**1. Thông tin khái quát:**

**Tên tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

**Tên tiếng Anh** : SCI JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt** : SCI., JSC

**Logo** : 

**Trụ sở chính** : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

**Điện thoại** : (+84-24) 3768 4495

**Fax** : (+84-24) 3768 4490

**Website** : [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn)

**Vốn điều lệ đăng ký:** 428.292.770.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng./.).

**Vốn điều lệ thực góp** : 428.292.770.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng./.).

**Giấy chứng nhận ĐKKD số** : 0101405355 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15 ngày 09/08/2019.

**Ngày trở thành công ty đại chúng:** 22/12/2006

**Quá trình hình thành phát triển:**

Tiền thân Công ty là Xí nghiệp Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 903 – trực thuộc Công ty Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 9 - Tổng Công ty Sông Đà. Theo Quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 23/12/1998 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà.

Nhiệm vụ: Chuyên thi công xây dựng cầu đường, đào đắp san nền, chuẩn bị các điều kiện để tham gia thi công xây dựng thủy điện Sơn La.

**Năm 2003:**

Ngày 19 tháng 08 năm 2003 Công ty cổ phần Sông Đà 909 chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Nhiệm vụ: Thi công các công trình công nghiệp thủy điện, giao thông trên khắp mọi miền đất nước: Nhà máy thủy điện Playkrông, NMTĐ Tuyên Quang, NMTĐ Se San 3, Công trình đường Hồ Chí Minh, Đường Quốc lộ 1A, Các hạng mục phụ trợ NMTĐ Sơn La.

**Năm 2006:**

Thực hiện mở rộng quy mô phát triển sản xuất kinh doanh, cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 909 (mã S99) chính thức niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 22/12/2006, theo Quyết định số 67/QĐ-TTGDHN ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Năm 2014:**

Công ty cổ phần Sông Đà 9 thực hiện thoái hết phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sông Đà 909.

Thời điểm này Công ty tập trung hoàn thành các hạng mục cuối cùng của các công trình dự án Nhà máy thủy điện Sơn La, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến, Nhà máy thủy điện Lai Châu và các công trình giao thông khác.

**Năm 2015:**

Công ty cổ phần Sông Đà 909 đổi tên thành Công ty cổ phần SCI, đồng thời tăng vốn điều lệ đến 370 tỷ đồng; Cơ cấu lại nguồn vốn, tăng năng lực tài chính và năng lực bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty; Xây dựng nhận diện thương hiệu mới và định hướng tái cấu trúc hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính, thi công xây lắp và phát triển đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng, giao thông.

**Năm 2016:**

Mở rộng và phát triển hoạt động, Công ty cổ phần SCI trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ-con. Mỗi đơn vị thành viên được định hướng phát triển theo tiềm năng và lợi thế của mình dựa trên chiến lược phát triển của Công ty mẹ; đồng thời tham gia liên kết thực hiện theo mục tiêu giá trị cốt lõi của toàn hệ thống.

**Năm 2017 đến nay:**

Công ty cổ phần SCI cùng các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống (SCIGROUP) với gần 700 CBCNV lao động, đang thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển thi công xây lắp và đầu tư các dự án năng lượng thủy điện trên khắp các vùng miền của đất nước và nước bạn Lào.

Cụ thể như:

- Dự án thủy điện Canan 2: Công suất 16 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 10/2018.
- Dự án thủy điện Canan 1: Công suất 7 MW – KH phát điện vào tháng 4/2019.
- Khảo sát lập các dự án đầu tư thủy điện Nậm Xe, thủy điện Nậm Lùm tại Lai Châu; Dự án thủy điện Mường Luân tại Điện Biên.
- Khảo sát dự án Điện gió Tân Thành, Hương Việt tại Quảng Trị.
- Tổng thầu thi công dự án Điện mặt trời tại Ninh Thuận.
- Thi công công trình dự án Nhiệt điện Long Phú.
- Thi công công trình Thủy điện Nam Theun 1 (tại Nước CHDCND Lào).
- Thi công công trình Thủy điện Nam Sam 3 (Tại Lào)
- Và nhiều công trình đường giao thông khác trên khắp cả nước.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến

thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm các loại;

- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;

**Địa bàn kinh doanh:**

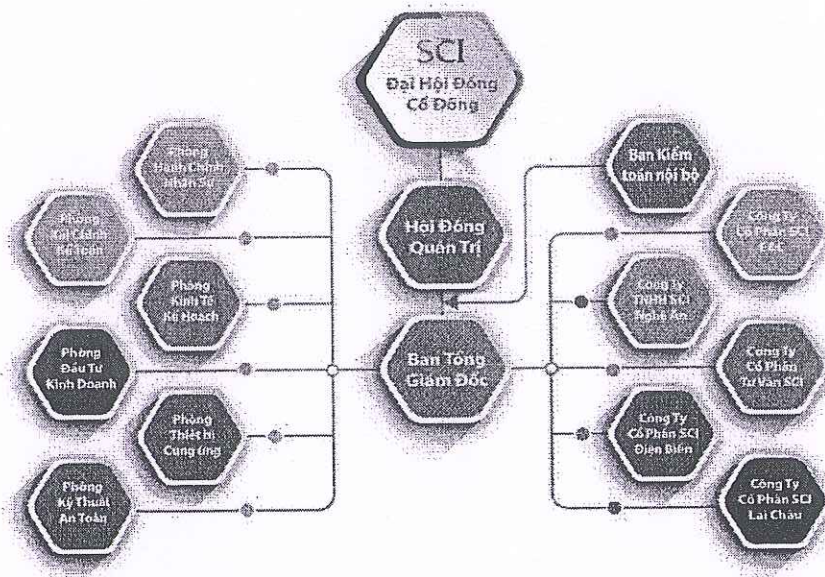
- Khắp các vùng miền trong cả nước: Tập trung các vùng Tây Bắc, Miền Trung và Đồng bằng sông cửu long;
- Nước bạn CHDCND Lào.

**3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

**Mô hình quản trị:**

- Đại hội đồng cổ đông,
- Hội đồng quản trị,
- Ban kiểm toán nội bộ,
- Ban Tổng Giám đốc

**Cơ cấu bộ máy quản lý.**



**Các công ty con, công ty liên kết:**

**1. Công ty cổ phần SCI E&C:**

Địa chỉ: Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp thủy điện, hạ tầng, giao thông thủy bộ trên khắp cả nước và nước bạn Lào.

Vốn điều lệ: 120.999.680.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 60.5 % Vốn điều lệ

**2. Công ty cổ phần Tư vấn SCI:**

Địa chỉ: Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Tư vấn thiết kế và quản lý dự án.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 65 % Vốn điều lệ

**3. Công ty TNHH SCI Nghệ An:**

Địa chỉ: Bản Huồi thờ, xã Hữu kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Nghệ An.

Vốn điều lệ: 245.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 51 % Vốn điều lệ

**4. Công ty cổ phần SCI Lai Châu:**

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lai Châu.

Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99.98 % Vốn điều lệ

**5. Công ty cổ phần SCI Điện Biên:**

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Điện Biên.

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99.94 % Vốn điều lệ

**4. Định hướng phát triển**

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Là doanh nghiệp chuyên sâu trong việc thực hiện dự án năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.
- + Đầu tư và thi công trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, công trình giao thông đường bộ, đường thủy, bến cảng, các công trình ngầm,...
- + Mục tiêu cụ thể năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	1.994.313	846.829
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	646.536	140.109
3	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	1.706.295	832.411

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	99.085	26.145

- + Mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng):
- Với Xã hội: Góp phần tạo dựng nền tảng cho một Xã hội văn minh trường tồn.
- Với Khách hàng và Đối tác: Tạo sự tin cậy, đúng hẹn, tôn trọng
- Với Người lao động trong Công ty: Thu nhập tốt, đối xử công bằng, chuyên nghiệp, thân thiện, được tôn trọng được khẳng định bản thân.

## 5. Các rủi ro

### 5.1. Rủi ro từ nền kinh tế

#### ❖ Rủi ro tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng chịu tác động của tốc độ tăng trưởng GDP và trong dài hạn tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng tương quan thuận với tốc độ tăng trưởng GDP trong toàn nền kinh tế. Do bản chất nền kinh tế Việt Nam vẫn thuộc nhóm nền kinh tế đang phát triển, chi tiêu đầu tư xây dựng cơ bản là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng dài hạn nền kinh tế.

Việc điều hành nền kinh tế một cách ổn định và hiệu quả của Chính phủ sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro kinh tế cho các doanh nghiệp nói chung và cho Công ty nói riêng.

#### ❖ Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát.

Hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh thi công xây lắp như Công ty Cổ phần SCI luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

#### ❖ Lãi suất

Công ty Cổ phần SCI có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 5.2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

### 5.3. Rủi ro đặc thù

#### ❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

#### ❖ Rủi ro vận hành

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt



động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra. Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Tổ hợp SCI.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) HT	Tăng trưởng so với năm 2018 (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	1.451.889	1.522.674	105	121,4
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	309.225	498.472	161	159,3
3	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	1.110.067	1.299.764	117,1	161,9
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	69.103	38.849	56,22	48,26

#### b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	215.952	344.909	160
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	4.900	310.161	6.330
3	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	215.331	296.912	137,9
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	23.126	12.284	53,1

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1 Ban điều hành hiện tại

- Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Đoàn Thế Anh - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Tổng giám đốc

#### ❖ TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

✚ Ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 01/01/1966
- CMTND số : 112368321 cấp ngày: 05/3/2007 tại CA Hà Tây.
- Địa chỉ thường trú: 7B, Ao Sen 7, Mỗ Lao, thị xã Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
  - + 1990 – 1994: Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà /Đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly;
  - + 1994 – 2001: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3;
  - + 2002 – 2005: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 9;
  - + 2002– 04/2016: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch /Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 9.
  - + 04/2016 – 02/2019: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
  - + 02/2019 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 3.528 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 3.528 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ Ông Đoàn Thế Anh - Thành viên HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 26/02/1978.
- CMTND số : 034078000022 - cấp ngày 20/11/2017 - Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: CT4-4, KĐT Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
  - + 03/2001 – 08/2004: Kỹ sư giám sát thuộc Công ty liên doanh Xây dựng Việt Nam - Cu Ba (VIC);
  - + 09/2004 – 08/2008: Phó ban quản lý dự án nhà máy thủy điện Tà Niết - CTCP thủy điện Tà Niết;

- + 09/2008 – 10/2011: Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 908 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9, trải qua các vị trí: Phó phòng thi công, Trưởng phòng thi công công trình thủy điện Sơn La và thủy điện Lai Châu;
- + 11/2011 – 07/2012: Tổng đội thi công Núi Pháo-Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó tổng đội trưởng tổng đội thi công cơ giới Núi Pháo - Đại Từ - Thái Nguyên;
- + 08/2012 - 10/2013: Chi nhánh Sông Đà 9.10 - Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó giám đốc thi công công trình đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai, công trình Trạm biến áp 220KV Bảo Thắng -Lào Cai;
- + 11/2013 - 06/2014: Giám đốc xây dựng - Ban điều hành gói thầu EPC bãi thải xi 2 - Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2.
- + 07/2014 - 06/2015: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 909.
- + 06/2015 – 23/12/2015: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- + 24/12/2015 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 11.025 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 11.025 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

#### **Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 18/01/1975.
- CMTND số : 013243492 - cấp ngày 30/10/2009 - Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: P1210-CT5-N4-KĐT Mỹ Đình 2- Nam Từ Liêm , Hà nội .
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy lợi.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
  - + 07/1998 – 06/2002: Cán bộ Trung tâm Tư vấn 1 - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
  - + 06/2002 – 06/2010: Phó giám đốc Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
  - + 06/2010 – 11/2017: Giám Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
  - + 11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ↓ **Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng**
- Ngày sinh: 27/06/1987
- CCCD số : 040087000209 cấp ngày 15/06/2016
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: CT4, Chung cư The Pride, La Khê, Hà Đông.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán (Chuyên ngành Kiểm toán)
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
  - + 08/2009 - 6/2010: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)
  - + 07/2010 - 07/2015: Kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
  - + 08/2015 - 04/2016: Chuyên viên Công ty Cổ phần FECON.
  - + 05/2016 – 11/2017: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C.
  - + 12/2017 - 9/2019: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C.
  - + Từ tháng 10/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
  - + Sở hữu: 0 cổ phần.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**2.2 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động tại Công ty**

Phân loại theo giới tính			
1	Lao động Nam	11	61,11
2	Lao động Nữ	07	38,89
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18</b>	<b>100,00</b>
Phân loại theo trình độ			
1	Đại học và trên đại học	15	83,33

2	Cao đẳng và trung cấp	0	0
3	Lái xe, lái máy	1	5,56
4	Lao động phổ thông khác (nhà bếp)	2	11.11
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18</b>	<b>100,00</b>

**☛ Chế độ làm việc:**

Thời gian làm việc: Công ty thực hiện làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc theo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm thai sản...: Công ty thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định.

Thực hiện các ngày nghỉ theo đúng Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Chính phủ đối với các kỳ nghỉ lễ, tết trong năm.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất và an toàn cho CBCNV.

**☛ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự cho từng vị trí, yêu cầu có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng sát với yêu cầu thực tế công việc, trong năm qua Công ty đã thu hút và đang xây dựng được đội ngũ nhân lực có năng lực và kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ và năng động của Công ty cổ phần SCI luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

**☛ Chính sách khen thưởng, kỷ luật**

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban Tổng giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

**3.1 Dự án Nhà máy thủy điện Canan 1.**

**a. Thông tin dự án:**

- Địa điểm: Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Quy mô công suất: 7 MW.
- Kế hoạch phát điện: Dự án đã phát điện thương mại từ tháng 4 năm 2019.

**3.2 Dự án Nhà máy thủy điện Canan 2.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Quy mô công suất: 16 MW,
- Tình hình triển khai: Dự án đã phát điện thương mại từ tháng 10 năm 2018.

**3.3 Dự án thủy điện Nậm Lùm 2.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 18 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2021.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý:

- Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư dự án vào tháng 2 năm 2018. Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tháng 11 năm 2018 (QĐ số 4288/QĐ-BCT ngày 14/11/2018), trình thẩm định hồ sơ cấp chủ trương đầu tư điều chỉnh.

- Hoàn thành lập báo cáo ĐTM.

- Hoàn thành hồ sơ, trình thỏa thuận đấu nối vào lưới điện quốc gia với NPC.

c. Công tác giải phóng mặt bằng: Đã thực hiện được 90% công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

d. Công tác thiết kế.

- Hoàn thành thỏa thuận hướng tuyến, hoàn thành công tác khảo sát và đang triển khai thiết kế đường dây 110kv.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

**3.4 Dự án thủy điện Nậm Lùm 1.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 8 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý II năm 2022.

b. Tình hình triển khai:

- Hoàn thành phê duyệt bổ sung quy hoạch dự án thủy điện Nậm Lùm 1 tại Bộ Công Thương tháng 11 năm 2018 (QĐ số 4275/QĐ-BCT ngày 14/11/2018).

- Hoàn thành hồ sơ cấp chủ trương đầu tư trình UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt.

**3.5 Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 20 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý II năm 2022.

**b. Tình hình triển khai:**

- Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Xe từ 11,6 MW lên 20MW, tại Bộ Công Thương tháng 9 năm 2018 (QĐ số 3268/QĐ-BCT ngày 10/09/2018).
- Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư tại tỉnh Lai Châu tháng 12 năm 2018 (QĐ 16647/QĐ-UBND ngày 26/12/2018).

**3.6 Các dự án thủy điện Mường Luân 1 và Mường Luân 2.**

**a. Thông tin dự án:**

- Địa điểm: Huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.
- Quy mô công suất: Mường Luân 1 là 10MW; Mường Luân 2 là 10MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2021.

**b. Tình hình triển khai:**

- Hoàn thành phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện Mường Luân 1 (công suất 10MW), Mường Luân 2 (công suất 10MW) với Bộ Công thương tháng 12 năm 2018 (QĐ4547/QĐ-BCT ngày 07/12/2018).
- Hoàn thành phê duyệt bổ sung phương án đấu nối các thủy điện Mường Luân 1, Mường Luân 2 vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 tại Bộ Công thương tháng 12 năm 2018 (QĐ 4756/QĐ-BCT ngày 24/12/2018).
- Hoàn thành hồ sơ cấp chủ trương đầu tư trình UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt.

**3.7 Dự án điện gió tại Quảng Trị.**

- Tháng 12 năm 2018 Công ty được UBND tỉnh Quảng Trị giao nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án điện gió tại xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa. Đồng thời, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để xin UBND tỉnh Quảng trị giao nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án điện gió tại xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa.

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1 Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành:	42.829.277 cổ phần
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	42.829.277 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật:	0 cổ phần

**5.2 Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 20/02/2020 như sau :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	2.157	42.504.219	425.042.190.000	99.24%
	- Cá nhân	2.130	34.151.670	341.516.700.000	79.74%
	- Tổ chức	27	8.352.549	83.525.490.000	19.5%
2	Cổ đông ngoài nước	51	325.058	3.250.580.000	0.63%
	- Cá nhân	50	324.854	3.248.540.000	0.76%
	- Tổ chức	1	204	2.040.000	0.0%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.208</b>	<b>42.829.277</b>	<b>428.292.770.000</b>	<b>100%</b>

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1 Tổng quan về các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 theo báo cáo hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	% so với kế hoạch năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	1.522.674	105
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	1.299.764	117,1
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	38.849	56,22

##### 1.2 Đánh giá chung tình hình thực hiện các mục tiêu chủ yếu năm 2019

Trong năm 2019, Công ty mẹ và các công ty con tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh khả quan, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đặt ra với tổng giá trị sản xuất kinh doanh 1.522 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất đạt 38,849 tỷ đồng, lợi nhuận riêng Công ty mẹ đạt 12,3 tỷ đồng (đạt 53.1% kế hoạch); đây là những con số thể hiện bước tiến vững vàng của toàn Công ty. Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thi công xây lắp, đầu tư các dự án thủy điện.

Về lĩnh vực thi công xây dựng, sản lượng đạt 1.522 tỷ đồng, tăng trưởng 21,4% so với năm 2018; Doanh thu đạt 1.299 tỷ đồng, đạt 117.1% kế hoạch, tăng trưởng 161,9% so với năm 2018. Việc cải tiến về công nghệ thi công, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị của Công ty giúp cho năng suất lao động tăng cao đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công đặc biệt nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Công ty đã khẳng định được năng lực tại các dự án lớn ở trong nước và tại CHDCND Lào, đồng thời từng bước nghiên cứu thâm nhập thị trường xây dựng các nước Đông Nam Á.



## 2. Tình hình tài chính tại Công ty

### 2.1 Tình hình tài sản

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Tài sản ngắn hạn	942.470.405.357	1,039,436,718,341
2	Tài sản dài hạn	1.155.086.486.080	1,094,398,192,142
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.097.556.891.438</b>	<b>2,133,834,910,483</b>
4	Nợ phải trả	1.406.708.001.300	1,417,098,662,098
5	Vốn chủ sở hữu	690.848.890.138	716,736,248,385
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.097.556.891.438</b>	<b>2,133,834,910,483</b>

Tại ngày 31/12/2019, Tổng tài sản của Công ty tăng so với đầu kỳ, cụ thể tăng từ 2.097,556 tỷ đồng lên 2.133,834 tỷ đồng, tăng hơn 36,278 tỷ đồng. Trong đó TSNH là 96,966 tỷ đồng, TSDH là -60,688 tỷ đồng. Quy mô tổng tài sản tăng

### Tình hình nợ phải trả

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
	Nợ ngắn hạn	854.935.459.406	743,557,511,969
	Nợ dài hạn	551.772.541.894	673,541,150,129
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.406.708.001.300</b>	<b>1,417,098,662,098</b>

Trong cơ cấu nợ, Nợ dài hạn chiếm khoảng 47%, trong đó chủ yếu là khoản vay dài hạn phục vụ cho Dự án Xây dựng nhà máy Thủy điện Canan 1 và Canan 2. Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty luôn duy trì và đảm bảo ở mức an toàn về tài chính.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Công ty cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần SCI là: xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh đáp ứng các yêu cầu khát khe về hội nhập kinh tế toàn cầu, là nhà thầu mạnh, nhà đầu tư hiệu quả góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện mục tiêu trên, đơn vị tập trung xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc và sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị hợp lý trên cơ sở năng lực tài chính và yêu cầu của công việc.

Mục tiêu cụ thể như sau:

- Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, phát triển kinh doanh các ngành nghề nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.

- Thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư.

Củng cố, phát triển Công ty theo định hướng 4 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư xây dựng, Tư vấn xây dựng, Thi công xây dựng, Kinh doanh thương mại. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019 đã đề ra của Công ty. Mặc dù có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kỳ vọng, tuy nhiên kết quả đạt được thể hiện bước tiến vững vàng của Công ty, sự cố gắng của các Công ty con.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc cũng như các Công ty con triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty. Trong thời gian tới Lãnh đạo các công ty cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cho công tác quản lý, triển khai các dự án và đặt biệt tại các dự án điện gió, điện mặt trời.

#### 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

##### 2.1 Định hướng

- Phê duyệt, bổ sung và chỉnh sửa tăng cường mở rộng mối quan hệ, tập trung tìm kiếm và chỉ đạo triển khai các dự án nhằm mục đích mở rộng hoạt động SXKD, tạo cơ hội tăng thu nhập cho CBCVN Công ty đồng thời khẳng định uy tín, tạo thương hiệu đối với các Chủ đầu tư;

- Ban hành các quy chế, quy trình làm việc của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển về quy mô và năng lực của Công ty;

- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

- Chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả: Xe máy, thiết bị thi công phục vụ các dự án công ty đang tham gia thi công và định hướng đầu tư phù hợp đảm bảo tiến độ và kế hoạch;

- Phân tích nhu cầu, định hướng đầu tư máy móc, thiết bị, vật tư phù hợp đảm bảo ổn định sản xuất.

## 2.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2020, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

### 2.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư, thu hồi nợ nhanh chóng theo tiến độ xây dựng.

- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng/thi công công trình xây lắp trong lĩnh vực giao thông hạ tầng.

### 2.2.2 Công tác đầu tư

- Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.

- Tiếp tục từng bước chắc chắn trong lĩnh vực đầu tư về thủy điện; khởi công dự án thủy điện Nậm Lùm 1, Nậm Xe, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thủy điện tại tỉnh Lai Châu, Điện Biên, các dự án điện gió Hướng Linh tại Quảng Trị.

- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án năng lượng; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án năng lượng.

### 2.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2020 và các năm tiếp theo;

- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn.

- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

**2.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Cùng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình;

- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.

- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;

- Xây dựng tầm nhìn điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp: xây dựng nguồn nhân lực, phát triển hình ảnh thương hiệu công ty, nâng năng lực cạnh tranh/đấu thầu trong nước và từng bước phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trên thị trường ngoài nước.

- Ban hành các nội quy quy chế tăng cường công tác quản trị vốn, hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính chuyên sâu và chuyên nghiệp, thống nhất áp dụng cho các công ty con

**2.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán**

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;

- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;

- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;

- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình, hiệu quả SXKD;

- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tồn đọng.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

- Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên.  
Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên HĐQT và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	1.565.549	3.66	
2	Ông Nguyễn Chính Đại	Thành viên HĐQT	811	0.0018	
3	Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên HĐQT	62.070	0.14	
4	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên HĐQT	11.576	0.03	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	0	0	Kiểm Tổng Giám đốc

#### 1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

##### 1.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch	31/31	100%	
2	Ông Nguyễn Chính Đại	Ủy viên	31/31	100%	
3	Ông Đoàn Thế Anh	Ủy viên	31/31	100%	
4	Ông Nguyễn Minh Hùng	Ủy viên	31/31	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Ủy viên	31/31	100%	

##### 1.2.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc

- Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD hàng quý của Công ty.

- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Sửa đổi và phê duyệt ban hành các Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Phê duyệt và giám sát chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.

### 1.2.3 Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung
1.	01/2019/NQ-SCI-HĐQT	28/01/2019	Thông qua phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thủy điện Nậm Lụm 2
2.	02/2019/NQ-SCI-HĐQT	30/01/2019	Thông qua kết quả SXKD Quý IV năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ Quý I năm 2019
3.	3/2019/NQ-SCI-HĐQT	22/02/2019	Nghị quyết về việc Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SCI
4.	4/2019/NQ-SCI-HĐQT	22/02/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SCI
5.	5/2019/NQ-SCI-HĐQT	22/02/2019	Nghị quyết về việc thông qua thay đổi Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn SCI
6.	6/2019/NQ-SCI-HĐQT	25/02/20019	Nghị quyết thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu tổng thầu tư vấn Nậm Xe
7.	7/2019/NQ-SCI-HĐQT	25/02/20019	Nghị quyết thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu tổng thầu tư vấn Nậm Lụm 1
8.	8/2019/NQ-SCI-HĐQT	28/02/2019	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung HĐ EPC Nậm Lụm 2
9.	9/2019/NQ-SCI-HĐQT	15/03/2019	Chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên 2019
10.	11/2019/NQ-SCI-HĐQT	21/03/2019	Thanh lý tài sản cố định
11.	13/2019/NQ-SCI-HĐQT	20/04/2019	Thông qua kết quả SXKD quý I năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ quý II năm 2019
12.	14/2019/NQ-SCI-HĐQT	27/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
13.	18/2019/NQ-SCI-HĐQT	07/06/2019	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018
14.	19/2019/NQ-SCI-HĐQT	12/06/2019	Thông qua thay đổi Giám đốc Công ty TNHH SCI Nghệ An
15.	20/2019/NQ-SCI-HĐQT	12/06/2019	Cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại SCI Công ty TNHH SCI Nghệ An
16.	25/2019/BC-SCI HĐQT	15/07/2019	Báo cáo tình hình quản trị Công ty CP SCI - 6 tháng đầu năm 2019
17.	26/2019/NQ-SCI-HĐQT	17/07/2019	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2018, Tăng vốn điều lệ và Sửa đổi Điều lệ
18.	27/2019/NQ-SCI-HĐQT	20/07/2019	Thông qua kết quả SXKD quý II và kế hoạch nhiệm vụ quý III năm 2019
19.	29/2019/NQ-	20/08/2019	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung
	SCI-HĐQT		chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán.
20.	30/2019/NQ-SCI-HĐQT	20/08/2019	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
21.	31/2019/NQ-SCI-HĐQT	20/08/2019	Thông qua phương án bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN - Chi nhánh Hà Tây (BIDV Hà Tây)
22.	33/2019/QĐ-SCI-HĐQT	06/09/2019	Phê duyệt nội dung hợp đồng thực hiện gói thầu EPC: Thiết kế, cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Sam 3
23.	36/2019/NQ-SCI-HĐQT	01/10/2019	Nghị quyết miễn nhiệm kế toán trưởng Công ty CP SCI
24.	37/2019/NQ-SCI-HĐQT	01/10/2019	Nghị quyết Bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty CP SCI
25.	38/2019/NQ-SCI-HĐQT	08/10/2019	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án xử lý trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công.
26.	39/2019/NQ-SCI-HĐQT	15/10/2019	Thông qua báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án thủy điện Nậm Lụm 1
27.	40/2019/NQ-SCI-HĐQT	22/10/2019	Thông qua nguồn vốn thực hiện 3 dự án thủy điện tại Công ty CP SCI Lai Châu
28.	41/2019/NQ-SCI-HĐQT	25/10/2019	Thông qua kết quả SXKD Quý III/2019 và kế hoạch nhiệm vụ Quý IV /2019
29.	45/2019/NQ-SCI-HĐQT	04/12/2019	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
30.	46/2019/NQ-SCI-HĐQT	04/12/2019	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán.
31.	47/2019/NQ-SCI-HĐQT	04/12/2019	Thông qua Nguồn vốn thực hiện 3 Dự án thủy điện tại Công ty CP SCI Lai Châu, phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án xử lý trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công.

#### 1.2.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2019, HĐQT có 1 ủy viên HĐQT độc lập là ông Nguyễn Minh Hùng. Ủy viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của HĐQT hàng quý, trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm toán: Ban kiểm toán nội bộ đã trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, năm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo, kiểm tra giám sát, thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm đúng với quy chế và các quy định của pháp luật.


**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Đính kèm*)

Nơi nhận :

- Công bố TT ;
- Lưu VT, TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC 





Nguyễn Văn Phúc